

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST

Ngày: 28/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai

2. Ông Phạm Phúc Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST, ngày 30/01/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS, ngày 15/02/2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị L, sinh năm 1958;

Nơi đăng ký thường trú (ĐKTT) và nơi cư trú: Khu dân cư số 7, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); có chồng là Phạm Đức T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) số 261, ngày 22/10/2010 của Công an thị xã Chí Linh, Hải Dương xử phạt Phạm Thị L về hành vi đánh bạc; đã nộp tiền phạt ngày 16/12/2010; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Danh Linh G, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu dân cư số 13, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu dân cư số 7, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

3. Anh Vũ Trung K, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu dân cư P, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

4. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu dân cư số 5, phường P Lại, thị xã C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị L hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số kiến thiết cho Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết H từ tháng 03/2011. Đầu tháng 12/2018, L nảy sinh ý định bán thêm số lô, số đề ngoài Nhà nước, nếu người chơi không thắng thì sẽ mất số tiền đã mua số lô, số đề cho L, nếu người chơi thắng, L sẽ tự bỏ tiền ra trả thưởng. L thỏa thuận với những người chơi về căn cứ tính thắng thua là dựa vào kết quả xổ số Nhà nước mở thưởng hàng ngày, nếu ai mua số đề trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt thì được trả gấp 70 lần số tiền đã mua; số đề ba số (gọi là ba càng) trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì được trả gấp 400 lần số tiền đã mua; số lô một trùng với 2 số cuối của 27 giải mở thưởng thì được trả thưởng gấp 3,5 lần số tiền đã mua; lô xiên là một dãy số gồm 2 hoặc 3, 4 số tự nhiên (gọi là xiên hai, xiên ba, xiên bốn), khách trúng lô xiên là dãy số gồm 2, 3, 4 số tự nhiên trùng với hai số cuối của 27 giải mở thưởng; nếu trúng lô xiên hai được trả gấp 10 lần số tiền đã mua; lô xiên ba được trả gấp 45 lần số tiền đã mua; lô xiên bốn được trả gấp 120 lần số tiền đã mua, khi người chơi muốn mua số lô, số đề thì sẽ gặp trực tiếp L để mua, sau khi thỏa thuận việc mua bán xong, L sẽ ghi giấy biên nhận cho người mua.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, L đi từ nhà ở khu dân cư số 7, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương ra trước cửa quán ăn “*Bằng Thủy*” do anh Phạm Văn B, sinh năm 1968 làm chủ, có địa chỉ ở khu dân cư số 5, phường P, thị xã C để bán xổ số, nếu có khách L sẽ bán thêm số lô, số đề ngoài Nhà nước (anh B không biết việc L bán số lô, đề ngoài Nhà nước). Đến khoảng 16 giờ 50 phút có Nguyễn Danh Linh G, sinh năm 1995, HKTT: khu dân cư số 13, phường P, thị xã C đến hỏi L mua số lô: 39, 59, 64, 72 mỗi số 50 điểm, tương đương với mỗi số là 1.000.000 đồng; số đề 95, 24, 32, 08 mỗi số 100.000 đồng; số đề 55 với 50.000 đồng. Tổng số tiền G mua số lô, số đề là 4.450.000 đồng. L đồng ý và bán các số lô, số đề trên cho G. Sau đó L ghi những số lô, số đề trên ra mặt sau của một tờ vé lô tô rồi đưa cho G; G nhận tờ cáp rồi trả tiền cho L và đi về. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày có Nguyễn Hải H, sinh năm 1978, HKTT: khu dân cư số 7, phường P, thị xã C đến mua số đề 89 với số tiền 250.000 đồng, số 09, 79 với số tiền 100.000 đồng/số, số lô xiên hai (54, 45) với số tiền 100.000 đồng; (54,95) với số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô, số đề của L là 650.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày Vũ Trung K, sinh năm 1972, HKTT: khu dân cư P, phường P, thị xã C đến mua số lô 83 của L với số tiền 400.000 đồng (do K và H là người quen nên L không ghi tích kê). Ngoài những người trên trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 17 giờ 55 phút ngày 24/12/2018, L còn bán số lô số đề cho nhiều người khác (không biết tên,

tuổi và địa chỉ) với tổng số tiền là 4.853.000 đồng. Tổng số tiền Phạm Thị L bán số lô, số đề, số ba càng, số lô xiên ngoài Nhà nước trong ngày 24/12/2018 là 10.353.000 đồng.

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 24/12/2018, khi L đang cầm trên tay tích kê tổng hợp các số lô, số đề đã bán trong ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh phát hiện, thu giữ: 01 tờ giấy trắng dòng kẻ ngang kích thước (24,5x16,5) cm một mặt có ghi các chữ và số tự nhiên bằng bút bi mực màu xanh. Tại góc bên trái phía trên tờ giấy có ghi 24/12 bằng bút bi mực màu đỏ; 02 bút bi cùng số tiền 10.353.000 đồng do L bán số lô, số đề cho các đối tượng Nguyễn Danh Linh G, Nguyễn Hải H, Vũ Trung K và các đối tượng khác L không biết tên, tuổi và địa chỉ.

Cáo trạng số 08/VKS- HS ngày 28/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương đã truy tố bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo Phạm Thị L khai nhận hành vi đánh bạc trái phép như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 135, 136; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ đến 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo về UBND nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và về án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Những người làm chứng các anh Phạm Văn B; Nguyễn Danh Linh G; Nguyễn Hải H; Vũ Trung K vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 293 BLTTHS.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: “Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 17 giờ 55 phút ngày 24/12/2018, tại khu dân cư số 5, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Phạm Thị L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề ngoài Nhà nước cho các đối tượng Nguyễn Danh

Linh G, Nguyễn Hải H, Vũ Trung K và một số đối tượng khác không rõ tên, tuổi và địa chỉ với tổng số tiền 10.353.000 đồng; đến 17 giờ 55 phút cùng ngày (trước khi mở thưởng) bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh phát hiện, thu giữ số tiền 10.353.000 đồng và vật chứng".

Bị cáo Phạm Thị L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức bán số lô, số đề ngoài Nhà nước cho nhiều đối tượng; đã sử dụng số tiền 10.353.000đ vào việc đánh bạc là sử dụng số tiền lớn vào việc đánh bạc nên đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ pháp luật quy định nghiêm cấm hành vi đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức được thua bằng tiền, nhưng với động cơ và mục đích tư lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức bán số lô, đề ngoài Nhà nước, gây thiệt hại về kinh tế tài sản của nhau nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo đã bị Công an thị xã Chí Linh, Hải Dương xử phạt về hành vi đánh bạc (quyết định XPVPHC số 261, ngày 22/10/2010; nộp tiền phạt ngày 16/12/2010) đã hết thời hạn nên được coi là chưa bị XPVPHC.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố đẻ ông Phạm Khắc T là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo L phạm tội đánh bạc gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, được coi là có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách gấp đôi; giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 38, 65 BLHS. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định cho người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L không có thu nhập, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[4]. Về vật chứng: Đã thu giữ 01 tờ giấy trắng dòng kẻ ngang kích thước (24,5x16,5) cm một mặt có ghi các chữ và số tự nhiên; là tài liệu, chứng cứ nên cần tiếp tục lưu giữ, quản lý trong hồ sơ vụ án. Thu giữ số tiền 10.353.000đ của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Thu giữ 01 chiếc bút bi mực xanh, 01 chiếc bút bi mực đỏ của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với Nguyễn Danh Linh G, Nguyễn Hải H và Vũ Trung K (đều chưa có tiền án, tiền sự) có hành vi mua số lô, số đề của Phạm Thị L; số tiền G, H, K sử dụng vào việc đánh bạc không cấu thành tội phạm đánh bạc; Công an thị xã Chí Linh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên không đặt ra xử lý trong vụ án này; các đối tượng khác đã mua số lô, số đề của Phạm Thị L vào ngày 24/12/2018, do L không biết tên, tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Phạm Văn B không biết L ngồi nhờ trước cửa quán để thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề trái phép nên không đặt ra việc xử lý.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Thị L 8 tháng tù cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo Phạm Thị L về Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định cho người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu vật chứng đã thu giữ của bị cáo Phạm Thị L gồm: 01 chiếc bút mực xanh, vỏ bút bằng nhựa màu xanh, trên thân bút có ghi chữ "TL-023 Ball Point Pen 0.8mm); 01 chiếc bút mực đỏ, vỏ bút bằng nhựa màu đỏ, trên thân bút có ghi chữ "TL-023 Ball Point Pen 0.8mm) cho tiêu hủy (*Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019*).

- Tịch thu số tiền đã thu giữ của bị cáo Phạm Thị L 10.353.000đ dùng vào việc phạm tội sung quỹ Nhà nước (*Tiền được đựng trong 01 bì niêm phong số 394/CSDT, ngày 24/12/2018 của Công an thị xã Chí Linh, đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận tài sản số 36/BBGN-KBNN, ngày 09/01/2019 của Kho bạc Nhà nước Chí Linh*).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo Phạm Thị L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo Phạm Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngọc